

Bản án số: 84/2026/HS-ST

Ngày: 25/5/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoa

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lương Thị Bảo Thuỳ

2. Bà Lê Ngọc Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Linh - Thư ký Tòa án nhân Khu vực 4 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2026/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2026/QĐXXST-HS ngày 13/4/2026; Thông báo số 14/TB-TA ngày 22/4/2026; Thông báo số 15/TB-TA ngày 07/5/2026 và Thông báo số 16/TB-TA ngày 19/5/2026, đối với các bị cáo:

1. Võ Thanh P, tên gọi khác: Trương Thanh P, sinh năm 1978, tại Đồng Tháp. Nơi thường trú: Không có. Nơi ở: phường B, tỉnh Đồng Nai – nay là Thành phố Đồng Nai. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 4/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Phật Giáo. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Võ Thanh T, sinh năm 1956 (chết) và bà Trương Thị N, sinh năm 1960. Vợ tên Huỳnh Thị Kim P, sinh năm 1978, có 03 con lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền án: Ngày 14/9/2022, bị Toà án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù, phạt bổ sung 20.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1, khoản 3, Điều 321 Bộ luật Hình sự (Bản án số: 95/2022/HSST ngày 14/9/2022). Đến ngày 17/4/2023, P chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa nộp phạt hình phạt bổ sung và chưa đóng án phí.

Nhân thân: Ngày 21/8/1998, bị Toà án nhân dân huyện Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xử phạt 14 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại khoản 2, Điều 198 Bộ luật Hình sự (Bản án số: 46/1998/HSST ngày 21/8/1998). Ngày 10/10/1998, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm 46/1998/HSST ngày 21/9/1998 của Tòa án nhân dân huyện Long Khánh, tỉnh Đồng Nai (Bản án số: 275/HSPT ngày 10/10/1998).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/12/2025, tạm giam từ ngày 08/01/2026 cho đến nay tại Phân trại tạm giam Dầu Giây, Thành phố Đồng Nai. Có mặt.

2. Trần Anh D, sinh năm 1987, tại Đồng Nai. Nơi thường trú: xã X, tỉnh Đồng Nai – nay là Thành phố Đồng Nai. Nơi ở: phường B, Thành phố Đồng Nai. Nghề

nghề: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 8/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Trần T, sinh năm 1945 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1951. Có vợ tên Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1985. Có 01 con, sinh năm 2023. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 23/02/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân L, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1, Điều 138 Bộ luật Hình sự (Bản án số: 23/2006/HSST ngày 23/02/2006). Đến ngày 23/08/2006, chấp hành xong bản án.

Bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày ngày 30/12/2025 đến ngày 08/01/2026 áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

3. Lê Văn H, sinh năm 1991 tại Hưng Yên. Nơi thường trú: xã B, tỉnh Hưng Yên. Nơi tạm trú: phường B, Thành phố Đồng Nai. Nghề nghiệp: Làm rẫy. Trình độ học vấn 9/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lê H, sinh năm 1960 và bà Vũ Thị N, sinh năm 1964. Tiền án, tiền sự: không.

Bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2025 đến ngày 08/01/2026 áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

4. Phạm Văn Anh L, sinh năm 1993, tại Đồng Nai. Nơi thường trú: phường L, Thành phố Đồng Nai. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: Lớp 10/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Phạm Văn H, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1973. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình và chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2025 đến ngày 08/01/2026 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

- **Người làm chứng:** Đặng Mạnh T, sinh năm 1993. Nơi thường trú: phường L, Thành phố Đồng Nai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 30/12/2025, Lê Văn H, Trần Anh D và Phạm Văn Anh L đến nơi ở của Võ Thanh P tại tổ 4, khu phố 3, phường L, Thành phố Đồng Nai để uống rượu. Tại đây, P rủ H, D, L cùng tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền, tất cả đồng ý. Sau đó, H đi mua 03 bộ bài tây loại 52 lá còn P lấy 01 cái chăn màu vàng trải dưới đất để làm chiếu bạc. Hình thức đánh bạc là binh xập xám: Mỗi người luân phiên làm cái một ván, chia mỗi người có 13 lá, xếp thành 03 chi (chi cuối và chi giữa có 05 lá, chi đầu có 03 lá), quy định theo thứ tự lớn nhất là Thùng phá sảnh gồm các quân bài có cùng chất cơ, rô, chuồn, bích và có số thứ tự từ nhỏ đến lớn (gọi là mậu binh), Tứ quý là có 04 quân bài giống nhau (gọi là mậu binh), Cù lũ là có quân bài giống nhau và một đôi, xám chỉ là có ba quân bài giống nhau và hai quân bài khác nhau, hai đôi giống nhau và một quân bài khác, cuối cùng là một đôi và ba quân bài khác. Được sắp xếp theo thứ tự từ nhỏ đến lớn. Nếu ai làm cái mà mậu binh hoặc thắng 02 chỉ thì thắng ba người cùng chơi và ngược lại. Mỗi ván các con bạc tham gia đặt tiền **50.000 đồng đến 150.000 đồng**. Với cách thức như trên, quá trình điều tra xác định được các bị cáo P, H, D, L đánh bạc với số tiền cụ thể như sau:

- **Lê Văn H** mang theo số tiền **2.730.000 đồng**. Quá trình đánh bạc H tham gia đánh bạc được 04 ván. Khi bị bắt H bị thua số tiền 300.000 đồng còn số tiền 2.430.000 đồng dùng để đánh bạc H bỏ xuống chiếu bạc bị Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ.

- **Phạm Văn Anh L** mang theo số tiền **2.500.000 đồng**. Quá trình đánh bạc L tham gia đánh bạc được 04 ván. Khi bị bắt L thắng số tiền 200.000 đồng, tổng số tiền 2.700.000 đồng dùng để đánh bạc L bỏ xuống chiếu bạc bị Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ.

- **Võ Thanh P** mang theo số tiền **500.000 đồng**. Quá trình đánh bạc P tham gia đánh bạc được 04 ván. Khi bị bắt P thắng số tiền 100.000 đồng, tổng số tiền 600.000 đồng dùng để đánh bạc P bỏ xuống chiếu bạc bị Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ.

- **Trần Anh D** mang theo số tiền **400.000 đồng**. Quá trình đánh bạc D tham gia đánh bạc được 04 ván. Khi bị bắt D không thắng không thua, số tiền 400.000 đồng dùng để đánh bạc D bỏ xuống chiếu bạc bị Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ.

Như vậy, tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 6.130.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 02 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh và 01 xe máy hiệu Vison màu đen, biển số 60B2 - 95475 của Trần Anh D.

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu bạc và 01 xe máy hiệu Sirius màu trắng xám, biển số 17N7 - 1391 của Lê Văn H.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen của Phạm Văn Anh L.

- 03 bộ bài tây; 01 cái mền màu vàng và số tiền tại chiếu bạc là 6.130.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 71/CT-VKS-HS ngày 12/3/2026 Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai đã truy tố các bị cáo Võ Thanh P, Trần Anh D, Phạm Văn Anh L và Lê Văn H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai giữ nguyên nội dung bản cáo trạng, về việc truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều **38**; Điều 58 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Võ Thanh P phạm tội “Đánh bạc” và đề nghị xử phạt bị cáo P từ 10 tháng đến 12 tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều **35**; Điều 58 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Trần Anh D phạm tội “Đánh bạc” và đề nghị xử phạt bị cáo D hình phạt tiền, số tiền từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều **35**; Điều 58 Bộ luật hình sự, tuyên bố các Phạm Văn Anh L và Lê Văn H phạm tội “Đánh bạc” và đề nghị xử phạt bị cáo L và H hình phạt tiền, phạt mỗi bị cáo số tiền từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ.

- Về xử lý vật chứng:

+ 03 bộ bài tây; 01 cái mền màu vàng các bị cáo sử dụng để đánh bạc, đề nghị tiêu hủy.

+ Số tiền 6.130.000 đồng các bị cáo sử dụng đánh bạc, đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước

+ 02 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh và 01 xe máy hiệu Vison màu đen, biển số 60B2 - 95475 của Trần Anh D; 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu bạc và 01 xe máy hiệu Sirius màu trắng xám, biển số 17N7 - 1391 của Lê Văn H; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen của Phạm Văn Anh L là tài sản của D, H, L không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho Trần Anh D; Lê Văn H và Phạm Văn Anh L là phù hợp nên không xét.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 30/12/2025, tại nơi ở của bị cáo Võ Thanh P thuộc tổ 4, khu phố 3, phường L, Thành phố Đồng Nai, bị cáo P cùng Lê Văn H, Trần Anh D và Phạm Văn Anh L đã thực hiện hành vi đánh bạc với nhau bằng hình thức binh xập xám với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 6.130.000 đồng (Sáu triệu một trăm ba mươi nghìn đồng) thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” được quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025) như kết luận của Kiểm sát viên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực, nhận thức rõ hành vi đánh bạc thắng, thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do đó, việc xử lý nghiêm đối với các bị cáo là cần thiết, nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo biết tuân thủ pháp luật, bên cạnh đó, cũng để phòng ngừa chung trong xã hội.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án thì thấy, các bị cáo đều tham gia với vai trò là người thực hành tích cực.

Bị cáo Võ Thanh P là người có vai trò quan trọng nhất trong vụ án. Tuy số tiền bị cáo Võ Thanh P dùng để đánh bạc không lớn (600.000đ) nhưng bị cáo Võ Thanh P là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác đánh bạc thắng, thua bằng tiền; bị cáo Võ Thanh P dùng chính nơi ở của mình để cho các bị cáo khác làm nơi đánh bạc, bị cáo cũng là người lấy 01 cái chăn màu vàng trải dưới đất, làm chiếu bạc để các bị cáo cùng nhau đánh bạc. Hơn nữa bị cáo đang có 01 tiền án về tội “Đánh bạc” chưa được xoá án tích nay bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hình phạt áp dụng đối với bị Võ Thanh P sẽ cao hơn các bị cáo khác.

Các bị cáo còn lại là những người trực tiếp tham gia đánh bạc ăn tiền cùng nhau, với số tiền tham gia đánh bạc khác nhau nhưng không lớn. Trong đó, bị cáo **Lê Văn H** là người dùng số tiền đánh bạc cao nhất vụ (**2.730.000 đồng**), tiếp theo là bị cáo **Phạm Văn Anh L** (**2.500.000 đồng**). Bị cáo **D** dùng số tiền đánh bạc thấp nhất (**400.000 đồng**) nhưng có nhân thân xấu. Do đó, các bị cáo Lê Văn H, Trần Anh D và Phạm Văn Anh L sẽ có mức hình phạt thấp hơn bị cáo P và tương xứng với hành vi vi phạm tội của từng bị cáo.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng cho tất cả các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo Phạm Văn Anh L và Lê Văn H được hưởng 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Riêng các bị cáo Võ Thanh P có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó, sẽ xét cho các bị cáo có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của từng bị cáo.

Căn cứ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và xem xét đặc điểm nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần xử hình phạt tù đối với bị cáo Võ Thanh P mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung trong xã hội, đối với các bị cáo còn lại, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tiền là đủ nghiêm.

[5] Về tình tiết định khung hình phạt:

Tất cả các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” và không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài hình phạt chính Hội đồng xét xử không áp dụng thêm hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

+ Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 6.130.000 đồng các bị cáo sử dụng đánh bạc.

+ **Tịch thu tiêu huỷ:** 03 bộ bài tây; 01 cái mền màu vàng mà **các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc**.

+ 02 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh và 01 xe máy hiệu Vison màu đen, biển số 60B2 - 95475 của Trần Anh D; 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu bạc và 01 xe máy hiệu Sirius màu trắng xám, biển số 17N7 - 1391 của Lê Văn H; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen của Phạm Văn Anh L là tài sản của D, H, L không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho Trần Anh D; Lê Văn H và Phạm Văn Anh L, **nên không xem xét**.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; **điểm h khoản 1** Điều 52; Điều 17; **Điều 38**; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Võ Thanh P phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Võ Thanh P **10 (mười) tháng** tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/12/2025.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; **Điều 35**; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Trần Anh D phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Trần Anh D 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; **Điều 35**; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Anh L và Lê Văn H phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Anh L 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Lê Văn H 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

4. Về vật chứng:

Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- **Tịch thu tiêu huỷ:** 03 bộ bài tây; 01 cái mền màu vàng (Vật chứng hiện Phòng THADS Khu vực 4 – Đồng Nai đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/3/2026).

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 6.130.000đ (sáu triệu, một trăm ba mươi nghìn đồng). (Theo Giấy nộp tiền vào kho bạc nhà nước Khu vực XVII ngày 13/3/2026).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Võ Thanh P, Lê Văn H, Trần Anh D và Phạm Văn Anh L, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Đồng Nai;
- VKSND Thành phố Đồng Nai;
- VKSND KV4 - ĐN;
- CQCSĐT CA Thành phố Đồng Nai;
- Phòng THADS KV4 - ĐN;
- Bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Hoa